

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 45/2021/HS-ST  
Ngày 29 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Q.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh M - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên  
tòa:** Bà Vũ Như Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST- HS ngày 25/6/2021, theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm  
2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1989 tại xã G, huyện  
Nh, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn M, xã G, huyện Nh, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Giới tính: Nam.  
Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; có  
vợ là Hoàng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 72/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Toà án nhân dân  
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử Nguyễn Văn M 14 tháng tù về tội  
"Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn M chấp hành xong bản án ngày 09/02/2018.

+ Tại Bản án số 91/2019/HSST ngày 01/8/2019 của Toà án nhân dân  
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử Nguyễn Văn M 18 tháng tù về tội  
"Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn M chấp hành xong bản án ngày 01/11/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021, chuyển tạm giam ngày  
20/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Các anh Vũ Hữu D, Trần Văn Q, Đặng Văn D, Dư  
Ngọc T, Nguyễn Ngọc. Điều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội  
dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016 cho  
đến nay. Ngày 13/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy M đã gọi điện thoại cho  
Đặng Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Nh (là bạn của M) rủ D  
cùng đi sang tỉnh N chơi (mục đích của M đi mua ma túy); D đồng ý. M hẹn D

đến nhà nghỉ Đại Hiền, xã Đ có xe taxi đến đón. Sau đó, M gọi điện thoại cho anh Vũ Hữu D, sinh năm 1977, trú tại đường 477, xã G, huyện G – là lái xe dịch vụ để thuê anh D chở. Nhưng do bận đưa đón khách, anh Dũng đã giới thiệu cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1988, trú tại xã G, huyện Nh gọi điện thoại cho M để liên hệ đón M. M yêu cầu anh Q đến khu vực nhà nghỉ Đại Hiền ở xã Đ đón Đặng Văn D, rồi đi đến nhà nghỉ Phong Thủy II ở xã Gia Lập, huyện G để đón M. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35A-221.35 chở Đặng Văn D đến khu vực nhà nghỉ Phong Thủy II đón M. Khi lên xe, M chỉ đường cho anh Q điều khiển xe đi đến khu vực thuộc thành phố N là nơi trước đây M từng mua ma túy (*M không nhớ tên đường, phố, phường cụ thể mà chỉ nhớ đường đi đến khu vực trên*). Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến khu vực thành phố N, M yêu cầu anh Q đỗ xe và bảo anh Q và D ngồi chờ, còn M xuống xe rồi đi bộ một mình vào ngõ bên phải phía sau xe ô tô. Đi bộ khoảng 50 mét, M gặp một người đàn ông ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng (*M không nhớ biển kiểm soát*). M đến gần và nói: “*Để cho em bảy triệu hàng trắng*” - ý hỏi mua heroine với số tiền 7.000.000 đồng; đồng thời M lấy tiền đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 10 phút sau quay lại, đưa cho M 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng nilon màu đen. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong cả 02 gói nhỏ đều chứa ma túy, M bỏ 02 gói nhỏ vào túi áo ngực phía trước, bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại vị trí xe ô tô đang đợi. Lúc này, D bảo M chờ D, sau đó D đi bộ khoảng 15 phút sau quay ra cùng M lên xe ô tô đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường 477, xã Gia Lập, huyện G, gần nhà nghỉ Phòng Thủy II, M xuống xe, hẹn anh Q sẽ trả tiền thuê xe ô tô qua anh Dũng; anh Q đồng ý. Sau đó, M chia tay D và đi bộ một mình vào nhà nghỉ Phong Thủy II. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/4/2021, khi M đi vào khu vực sân nhà nghỉ Phong Thủy II thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, M tự nguyện lấy 02 gói nhỏ ở túi áo ngực phía trước bên phải giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đây là ma túy, loại heroine M vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác mở ra kiểm tra trong cả 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều có 01 gói nhỏ bằng nilon màu trắng trong suốt, bên trong đều đựng chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên của M. Ngoài ra, còn thu giữ của 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng và số tiền 210.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Văn M, có khối lượng lần lượt là 3,315 gam lấy mẫu giám định ký hiệu M1 và 3,097 gam lấy mẫu giám định ký hiệu M2, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 310/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,3210 gam; M2 có khối lượng 3,1209 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 6,4419 gam.**

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.**

**Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.**

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 210.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; Chuyển 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 310/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,1533 gam; M2 có khối lượng 2,8649 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, bị cáo M đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-GV ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo các điểm g, o khoản 2, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 310/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,1533 gam; M2 có khối lượng 2,8649 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho bị cáo M số tiền 210.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ đầu năm 2021, để có ma túy thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên sáng ngày 13/4/2021, M thuê xe tắcxi Biển kiểm soát 35A-221.35 do anh Trần Văn Q lái xe chở Đặng Văn D và bị cáo M đến khu vực thành phố N. Tại đây M yêu cầu anh Q đỗ xe và bảo anh Q và D ngồi chờ, còn M xuống xe rồi đi bộ một mình gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng nilon màu đen với giá 7.000.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng M xác định bên trong cả 02 gói nhỏ đều chứa ma túy, M bỏ 02 gói nhỏ vào túi áo ngực phía trước, bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại vị trí xe ô tô đang đợi rồi bảo lái xe quay về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường 477, xã Gia Lập, huyện G, gần nhà nghỉ Phòng Thủy II, M xuống xe, rồi đi bộ một mình vào nhà nghỉ Phong Thủy II. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/4/2021, khi M đi vào khu vực sân nhà nghỉ Phong Thủy II thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, M tự nguyện lấy 02 gói nhỏ ở túi áo ngực phía trước bên phải giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đây là ma túy, loại heroine M vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo M là người có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi cất giấu 6,4419 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...  
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...  
g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...*

o) *Tái phạm nguy hiểm;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất giấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo tàng trữ khối lượng lớn ma túy và là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo M là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo còn nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 310/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,1533 gam; M2 có khối lượng 2,8649 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 210.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo M nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo M ngày 13/4/2021 (theo lời khai của M) ở khu vực thành phố N, tỉnh N. Do M không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có cơ sở để xác minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Đặng Văn D và anh Trần Văn Q không biết việc M mua, tàng trữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào các điểm g, o khoản 2 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 310/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,1533 gam; M2 có khối lượng 2,8649 gam, đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 210.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh N;
  - Công an huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền  
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**NGUYỄN HỮU Q**